TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 12 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng Th L, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Đ T Đ, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Đình, xã Ph Đ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng Th L và anh Đ T Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th L và anh Đ T Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đ Ng Th V, sinh năm 2005 và cháu Đ Ng G L, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2011. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Ng Th L và anh Đ T Đ về việc nuôi con chung như sau: Sau ly hôn chị L đồng ý giao cháu V cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không cấp dương nuôi cháu V. Anh Đ đồng ý giao cháu L cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ cấp

dưỡng nuôi cháu L 3.000.000đ/tháng thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Luân đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị L, anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Ng Th L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành 150.000đ. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ tuy nhiên chị L đồng ý nộp án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Đ. Khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 003725 ngày 23/5/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, chị L, anh Đ đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại các Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYÊN TRÚC THIỆN